

Bản án số: 152/2017/HS-PT

Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Quốc Việt

Các thẩm phán:
- Ông Nguyễn Văn Trị;
- Ông Trần Văn Vui.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà:
Ông Ngô Xuân Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/2017/HSPT ngày 10/11/2017 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh L (C M) – Sinh ngày 20/9/1999, tại Bình Thuận; HKTT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa 4/12; cha Nguyễn Thanh V; mẹ Thông Thị H; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 05/5/2017 (có mặt).

2. Lê Quốc H (T) – Sinh ngày 1996, tại Bình Thuận; HKTT: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa 2/12; cha Lê Ngọc T (đã chết); mẹ Phan Thị H; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 06/10/2016, bỏ trốn ngày 11/6/2017 bắt lại ngày 16/6/2017 (có mặt).

- *Bị cáo không có kháng cáo:* Hoàng Công L (C), sinh ngày 25/01/2001; HKTT: Ấp T, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Học sinh.

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh Hoàng Văn K

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

1. Anh Nguyễn Đức T.

2. Bà Thông Thị H.

3. Ông Hoàng Văn K.

Bị cáo Hoàng Công L, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00 ngày 21/8/2016 Lê Quốc H, Nguyễn Thanh L, Ngô Thế T, Ngô Minh A và C B (Không rõ lai lịch) ngồi nhậu tại nhà của A. Trong lúc ngồi nhậu T gọi điện thoại rủ K cùng tới nhậu, lúc gọi điện thoại T và K nói chuyện đùa mà như cãi và chửi nhau. Nghe vậy L nghĩ là T và K xảy ra mâu thuẫn nên L lấy điện thoại từ T nói chuyện với K. Trong khi nói chuyện với L, K có ý thách thức L, H lấy điện thoại từ L và nói K: “ Mày im mẹ mày đi ” rồi tắt máy. Một lát sau K gọi điện lại thì H nghe máy và nói chuyện với K. Trong lúc nói chuyện K có ý thách thức H đến nhà hàng Minh Phước để đánh nhau, H tắt máy và nói với mọi người trong bàn nhậu đi xuống nhà hàng Minh Phước để gặp K. Nghe H nói đi gặp K, L mượn xe của C B chạy về nhà lấy 01 dao chặt mì dài khoảng 50cm cán bằng gỗ dặt vào lưng quần, lấy áo đang mặc phủ lên rồi quay lại nhà A để đi đánh nhau với K. Việc về nhà lấy dao L không nói cho ai biết.

Trong lúc L về nhà lấy dao A và T đi đến nhà ông nội của A lấy xe mô tô để đi cùng H nhằm mục đích can ngăn H và K đánh nhau. Do không có xe nên A và T trở về, trên đường về gặp Hoàng Công L và Lê Thanh T mỗi người đang điều khiển một xe mô tô, A nhờ Hoàng Công L và Lê Thanh T xuống nhà chờ người dùm, Hoàng Công L và Lê Thanh T đồng ý.

Khi đến nhà A, Hoàng Công L điều khiển xe của mình chờ L và H, còn Lê Thanh T điều khiển xe của mình chờ A, T và C B để đi gặp K. Trên đường đi Hoàng Công L chở H ghé nhà ông D để mượn kiếm tự chế của Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức T không biết mục đích của H nên đưa kiếm cho H mượn, H mang kiếm ra để trên yên xe rồi Hoàng Công L, H, L ngồi đề lên kiếm, lúc này Hoàng Công L biết rõ H mang kiếm đi đánh nhau nhưng không biết đánh ai. Khi đi đến quán cà phê Ánh Trăng ở ấp Láng Găng H và L vào chòi trong quán cà phê rủ Phan Thiên A đi chém nhau, Phan Thiên A đồng ý và dùng xe của mình chở H, còn Hoàng Công L chở L đi đến nhà hàng Minh Phước. Khi đến nơi H mượn điện thoại của Hoàng Công L gọi cho K thì K trả lời đã đi về. Lúc này Hoàng Công L biết rõ H đi chém nhau với K. Ngay sau đó L thấy K ngồi sau xe do anh Trương Trung G điều khiển chạy từ hẻm bên hông nhà hàng Minh Phước đi ra, L hô lên: “ thằng K kia ” rồi cùng với H lên xe của Hoàng Công L để đuổi theo xe K. Lúc này A, T mới biết H, L đi chém K nên đuổi theo để can ngăn nhưng không đuổi theo kịp. Khi đuổi kịp xe của K, Hoàng Công L ép sát xe đang chở K, K thấy H và L có cầm dao nên nhảy xuống xe bỏ chạy. H, L cũng nhảy xuống, L dùng dao chém nhiều nhát vào hai tay của K, H dùng kiếm chém 01 nhát vào tay phải của K, thấy máu ra nhiều nên H không chém nữa, K bỏ chạy thì L tiếp tục đuổi theo chém thêm nhiều nhát nữa vào hai tay của K. K được người dân đưa đi cấp cứu, còn Hoàng Công L chở L, H chạy trốn về xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, khi đến cầu Sông Chùa thì L vứt dao xuống sông; H trả lại điện thoại cho Hoàng Công L, Hoàng Công L trở về nhà, còn H, L tiếp tục bỏ trốn.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 279/TgT ngày 12/9/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với thương tích của K tại thời điểm giám định như sau:

Thương tích 1: vết thương còn chỉ khâu nằm ngang ở mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái, dạng thẳng, bờ nếp gọn, kích thước 06cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật 09%.

Thương tích 2: vết thương còn chỉ khâu nằm ngang ở mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái, chạy chéo và giao cắt một phần với thương tích 1, dạng thẳng, bờ nếp gọn, kích thước 9,5cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật 08%.

Thương tích 3: vết thương còn chỉ khâu nằm ngang ở mặt trước cổ tay trái (cách nếp gấp cổ tay về phía trên 1,5cm), dạng thẳng, bờ gọn, kích thước 5,2cm x 0,2cm. Vận động cổ tay còn hạn chế, mất cảm giác da hoàn toàn từ vết thương tới bàn tay theo phân bố của dây thần kinh trụ chi phối, tỷ lệ thương tật 42%.

Thương tích 4: 03 vết thương còn chỉ khâu ở mặt mu các ngón II, III và IV bàn tay trái, mỗi vết dài 0,1cm, các vết thương này nằm trên 01 đường thẳng, bờ gọn, dài tổng cộng 03cm, không tính tỷ lệ thương tật do hồ sơ y tế không ghi nhận.

Thương tích 5: vết thương còn chỉ khâu mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải (Cách khuỷu về phía dưới 3cm), dạng thẳng, bờ gọn, có hình ảnh “đuôi chuột” hướng về phía trong, kích thước 5,5cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật 08%.

Thương tích 6: vết thương còn chỉ khâu mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải (cách thương tích 5 về phía dưới 1cm), dạng hình vòng cung, bờ gọn, có hình ảnh “đuôi chuột” hướng về phía ngoài, kích thước 14cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật 09%.

Thương tích 7: vết thương còn chỉ khâu mặt sau trong 1/3 giữa dưới cẳng tay phải, dạng hình vòng cung, bờ gọn, kích thước 07cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật 08%.

Tổng tỷ lệ thương tích gây ra là 50%, các vết thương kể trên gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L và Lê Quốc H phạm tội **“Cố ý gây thương tích”** và xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc H (T) 10 (mười) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự số: 48/2016/HSST ngày 14/12/2016 của TAND huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận là 12 (mười hai) tháng 08 (tám) ngày. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm e khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L (C M) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với 01 bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo:

- Ngày 02/10/2017, bị cáo Nguyễn Thanh L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/10/2017, bị cáo Lê Quốc H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Lê Quốc H đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Thấy rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình, lý do bị cáo nêu ra trong đơn không có căn cứ để xem xét. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Dù không có mâu thuẫn thù hận gì với bị hại, nhưng trưa ngày 21/8/2016, Nguyễn Thanh L đã cùng với 01 bị cáo khác cầm dao là hung khí nguy hiểm đuổi chém anh Hoàng Văn K nhiều nhát vào người, hậu quả khiến anh K bị thương tích 50%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:*

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là nặng, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì khác cho yêu cầu kháng cáo của mình. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy trong vụ án này bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực nhất, mặc dù bị cáo không có bất cứ mâu thuẫn nào với bị hại nhưng khi nghe Lê Quốc H rủ đi đánh bị hại thì bị cáo lập tức đồng ý, bị cáo đã một mình chạy về nhà lấy hung khí, bị cáo là người đầu tiên chém bị hại, khi bị hại bị thương và bỏ chạy thì mặc dù bị cáo H đã dừng lại nhưng bị cáo vẫn một mình chạy theo để chém tiếp; hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hăng, quyết liệt bất chấp hậu quả xảy ra nên hành vi có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ

thẩm không đánh giá, áp dụng là thiếu sót. Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử phạt một mức án nghiêm minh mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét các yêu cầu kháng cáo của bị cáo nêu ra trong đơn là không có căn cứ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án cấp sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh L (C M), giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Tuyên bố Nguyễn Thanh L (C M) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm e khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thanh L (C M) 06 (sáu) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt